

Bản án số: 09 /2024/HS-ST  
Ngày: 23-4-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Vĩnh;

Ông Phạm Việt Cường.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Giỏi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Lò Văn P, sinh năm 1983 tại thị xã N Lộ, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn Đ, xã H, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị X, sinh năm 1962; vợ Lò Thị S và 03 con; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 12 năm 2023, tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2023; "Có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác

+ Người có quyền lợi liên quan:

Chị Lò Thị S, sinh năm 1983; nơi cư trú thôn Đ, xã H, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

Anh Vũ Tiến N, sinh năm 1990; địa chỉ tổ 03, phường C, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23/12/2023, tại khu vực nhà máy gạch thuộc thôn N, xã N, thị xã Nghĩa Lộ; Lò Văn P đã mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine, với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine P đã lấy một phần chia thành 13 gói nhỏ để bán, phần còn lại P cất giấu trong hộp nhựa màu xanh để dưới gầm giường trong phòng ngủ; mục đích để bán và sử dụng. Cụ thể P đã bán như sau:

*Lần thứ nhất:* Khoảng 17 giờ ngày 23/12/2023, tại khu vực đường bê tông thuộc tổ 2, phường Cầu Thia, thị xã Nghĩa Lộ; Lò Văn P bán cho Vũ Tiến N 05 gói Heroine, với giá 100.000 đồng/01 gói, thu được số tiền 500.000 đồng.

*Lần thứ hai:* Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2023, cũng tại khu vực đường bê tông thuộc tổ 2, phường C, thị xã Nghĩa Lộ; Lò Văn P đang trao đổi để bán Heroine cho Vũ Tiến N thì Tổ công tác của Công an phường C phát hiện, bắt quả tang; thu giữ của P 08 gói nhỏ Heroine.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Lò Văn P tại thôn Đ, xã H, thị xã Nghĩa Lộ. Kết quả khám xét đã thu giữ tại hộp nhựa màu xanh dưới gầm giường trong phòng ngủ của Lò Văn P 01 gói nilon màu trắng có khoá nhựa một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 05/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Lò Văn P giao nộp có tổng khối lượng là: 0,43 (*không phải bốn mươi ba*) gam; 0,1 gam trích ra từ 0,43 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lò Văn P có khối lượng là: 2,23 (*hai phải hai mươi ba*) gam; 0,1 gam trích ra từ 2,23 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-NL ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Phạt bị cáo Lò Văn P từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 2,46 (*hai phẩy bốn mươi sáu*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong 02 phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 06 (*sáu*) vỏ phong bì đã mở niêm phong, một vỏ túi nilon và toàn bộ giấy gói;

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của Lò Văn P 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng;

+ Tịch Thu 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*) của Vũ Tiến N;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại phím bấm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại phím bấm;

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, loại màn hình cảm;

+ Trả lại chị Lò Thị S 10.900.000 (*mười triệu chín trăm nghìn*) đồng.

- Án phí, quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Sau khi phạm tội tôi đã thành khẩn khai báo, nên xin Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Đã xem xét đến tình tiết bị cáo tự thú và thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội với mục đích lợi nhuận nên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để răn đe.

- Bị cáo không có ý kiến đối đáp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do là người nghiện, nên Lò Văn P đã mua ma túy, loại Heroine về sử dụng và bán lại kiếm lời. Lò Văn P đã 02 lần bán cho Vũ Tiến N, cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Khoảng 17 giờ ngày 23/12/2023, tại khu vực đường bê tông thuộc tổ 2, phường C, thị xã N; Lò Văn P bán cho Vũ Tiến N 05 gói Heroine, với giá 100.000 đồng/01 gói, thu được số tiền 500.000 đồng.

*Lần thứ hai:* Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2023, cũng tại khu vực đường bê tông thuộc tổ 2, phường C, thị xã Nghĩa Lộ; Lò Văn P đang trao đổi để bán Heroine cho Vũ Tiến N thì Tổ công tác của Công an phường C phát hiện, bắt quả tang.

Tổng khối lượng ma túy, loại Heroine thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Lò Văn P là 2,66 gam.

Bị cáo Lò Văn P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép Heroine (ma túy) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân và thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo P thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Trong hai ngày 23 và 26/12/2023 Lò Văn P đã 02 lần bán Heroine cho Vũ Tiến N, nên Lò Văn P phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn P thực hiện đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo P là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt P đã chủ động khai ra hành vi bán ma túy cho N vào ngày 23/12/2024; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo P gây ra cho xã hội là rất lớn; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo P phạm tội với mục đích lợi nhuận; trên thực tế bị cáo đã thu được lợi nhuận và khi bắt quả tang cũng như khám xét nơi ở của

bị cáo đã thu giữ tổng số tiền 10.900.000 đồng của bị cáo và gia đình bị cáo. Nên cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng:

- Đối với: 2,46 (hai phẩy bốn mươi sáu) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ngày 23/12/2023 Lò Văn P bán cho Vũ Tiến N 05 gói Heroine, thu được 500.000 đồng, P đã tiêu sài cá nhân hết, nên cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 700.000 đồng thu giữ của Lò Văn P khi bắt quả tang là tiền do P lao động mà có, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo P theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Vũ Tiến N khi bắt quả tang, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại N theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 10.200.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Lò Văn P là tiền do vợ chồng P lao động mà có, không liên quan đến tội phạm, nên cần căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại gia đình bị cáo, cụ thể trả cho vợ bị cáo là Lò Thị S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại phím bấm, thu giữ của Lò Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại phím bấm thu giữ của Vũ Tiến N. Đây là phương tiện P và N sử dụng, liên lạc với nhau để mua bán ma túy, nên cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng thu giữ của Lò Văn P, xét không liên quan đến tội phạm, nên cần căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại bị cáo.

- 06 (sáu) vỏ phong bì đã mở niêm phong, một vỏ túi nilon và toàn bộ giấy gói. Vỏ phong bì Cơ quan Công an đã dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; một vỏ túi nilon và toàn bộ giấy gói bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Tiến N là người nghiện chất ma túy đã 02 lần mua Heroine của bị cáo P để sử dụng; số Heroine mua của P ngày 23/12/2023, N đã sử dụng hết,

không xác định được khối lượng. Ngày 26/12/2023, N đang chuẩn bị mua 200.000 đồng Heroine của P thì bị bắt quả tang nên cũng không xác định được khối lượng. Vì vậy, Công an thị xã Nghĩa Lộ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Tiến N về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo P tại khu vực thôn N, xã N, thị xã Nghĩa Lộ. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 26/12/2023.

Phạt bị cáo Lò Văn P 5.000.000 (*năm triệu*) đồng.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 2,46 (*hai phẩy bốn mươi sáu*) gam ma túy, loại Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong 02 phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 06 (*sáu*) vỏ phong bì đã mở niêm phong, một vỏ túi nilon và toàn bộ giấy gói;

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của Lò Văn P 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại phím bấm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại phím bấm;

- Trả lại Lò Văn P 700.000 (*bảy trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, loại màn hình cảm;

- Trả lại Vũ Tiến N 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*);

- Trả lại chị Lò Thị S 10.200.000 (*mười triệu hai trăm nghìn*) đồng

(*đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-3-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ*)

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lò Văn P có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan (S) có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan (N) có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã H (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Xuân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





